

CÔNG TY TNHH SX & TM TUỆ ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SX & TM TUỆ ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TUE ANH SX & TM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TUE ANH SX & TM CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110387381

3. Ngày thành lập: 14/06/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số Nhà 191 Đường Cống Vồng - Cầu Sông, Thôn Kim Bông, Xã Tân Xã, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0977988555

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không bao gồm bán buôn động vật sống)	4620
2.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
3.	Bán buôn thực phẩm (không bao gồm kinh doanh thực phẩm chức năng)	4632
4.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn rượu - Bán buôn bia - Bán buôn đồ uống không có cồn;	4633(Chính)
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu: hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác	4649
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
8.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
9.	Trồng lúa	0111
10.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
11.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
12.	Trồng cây mía	0114
13.	Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào	0115
14.	Trồng cây lấy sợi	0116
15.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
16.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
17.	Trồng cây hàng năm khác	0119
18.	Trồng cây ăn quả	0121
19.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
20.	Trồng cây điều	0123
21.	Trồng cây hồ tiêu	0124
22.	Trồng cây cao su	0125
23.	Trồng cây cà phê	0126
24.	Trồng cây chè	0127
25.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
26.	Trồng cây lâu năm khác	0129
27.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
28.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
29.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
30.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
31.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163

32.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
33.	Khai thác gỗ	0220
34.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
35.	Khai thác và thu gom than non	0520
36.	Khai thác dầu thô	0610
37.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
38.	Khai thác quặng sắt	0710
39.	Bán buôn tổng hợp (trừ các loại Nhà nước cấm)	4690
40.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
41.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
42.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
43.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm kinh doanh thực phẩm chức năng)	4722
44.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
45.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
46.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
47.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
48.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
49.	Khai thác muối	0893
50.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
53.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
54.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác Chi tiết: Sản xuất đồ nội thất bằng gốm	2393
55.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
56.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
57.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ;	4784

58.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
59.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
60.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
61.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
62.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
63.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên do; Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán lẻ máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán lẻ máy móc, thiết bị y tế; Bán lẻ cao su, mặt hàng nhựa, hạt nhựa, chất dẻo, vật tư phục vụ ngành nhựa; Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác (không bao gồm kinh doanh vàng; kinh doanh súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; kinh doanh tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN VĂN TUẤN	Việt Nam	Thôn Hòa Phú, Xã Hòa Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	2.700.000.000	90,000	038085039036	
2	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	Việt Nam	Thôn Kim Bông, Xã Tân Xã, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	10,000	001188046355	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VĂN TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/11/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038085039036

Ngày cấp: 19/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Hòa Phú, Xã Hòa Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Hòa Phú, Xã Hòa Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội